

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THI CÔNG NỘI THẤT

- Căn cứ Bộ luật dân sự năm 2015 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 có hiệu lực ngày 01/01/2017.
- Căn cứ Luật thương mại năm 2005 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14/6/2005 có hiệu lực ngày 01/01/2006.
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên.

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ... tại ... , chúng tôi ký tên dưới đây gồm có:

Bên A: Chủ đầu tư (hoặc đại diện của Chủ đầu tư)

Họ và tên: ... Năm sinh: ...

CMND số: ... cấp ngày: .../.../... tại ...

Địa chỉ: ...

Điện thoại: ...

Bên B: Đơn vị thi công nội thất

Tên tổ chức: ...

MST: ...

Đại diện: Ông/bà ... Chức vụ: ...

Địa chỉ trụ sở: ...

Điện thoại: ...

Hai bên thống nhất ký kết hợp đồng thi công nội thất tại công trình:

Địa chỉ: ...

Loại công trình: ...

Điều 1. Nội dung và khối lượng công việc cần đề cập trong mẫu hợp đồng thi công

1. Bên A giao cho Bên B thầu thi công toàn bộ sản phẩm nội thất theo đúng bản vẽ kiến trúc, nội thất đã được hai bên thống nhất và ký xác nhận kèm theo hợp đồng này.

2. Bên B sử dụng toàn bộ vật tư, chất liệu, mã số màu theo đúng thông số kỹ thuật, chủng loại, số lượng thể hiện trong phụ lục đã được hai bên thống nhất và ký xác nhận kèm theo hợp đồng này.

Điều 2. Thời hạn thi công

2.1. Thời hạn thi công là ... ngày, tính từ:

Ngày...Tháng...Năm...

Ngày...Tháng...Năm... Bàn giao.

2.2. Gia hạn thời gian hoàn thành

Bên B được phép gia hạn thời gian hoàn thành nếu có một trong những lý do sau đây:

1. Có sự thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Chủ đầu tư làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng.
2. Sự chậm trễ, trở ngại trên công trường do Chủ đầu tư, nhân lực của Chủ đầu tư hay các nhà thầu khác của Chủ đầu tư gây ra.
3. Do ảnh hưởng của các trường hợp bất khả kháng như: động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hoạt động núi lửa, chiến tranh, dịch bệnh.

Điều 3. Giá trị hợp đồng thi công

Tổng giá trị hợp đồng: VND

Viết bằng chữ:đồng

Đơn giá chưa bao gồm thuế VAT

Điều 4. Cách thức thanh toán hợp đồng thi công nội thất theo từng giai đoạn (tiền mặt hoặc chuyển khoản)

Khi hợp đồng được ký kết, để đảm bảo vốn sản xuất, Bên A ứng trước cho Bên B ... % kinh phí trên tổng giá trị hợp đồng

Số tiền:VND

Sau khi Bên B thi công 70% khối lượng công việc, Bên A thanh toán tiếp ...% tiền trên tổng giá trị hợp đồng

Số tiền:VND

Bên A thanh toán ...% còn lại sau khi nghiệm thu và bàn giao toàn bộ đồ nội thất

Số tiền:VND

Điều 5. Trách nhiệm Bên A

1. Chọn người giám sát có chuyên môn và thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu về nhân lực chính sẽ theo dõi số lượng và chất lượng sản phẩm trong suốt thời gian sản xuất.
2. Tổ chức cho bộ phận thi công của Bên B được tạm trú tại địa phương.
3. Chuẩn bị đầy đủ kinh phí và thanh toán đúng thời hạn cho Bên B. Nếu chậm thanh toán, Bên B được tính lãi suất Ngân hàng trên số tiền Bên A nợ.

Điều 6. Trách nhiệm Bên B

1. Sản xuất và thi công nội thất đúng với nội dung và khối lượng công việc quy định tại Điều 1.
2. Hoàn thành các hạng mục công trình đúng thời hạn hợp đồng, đảm bảo an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ. Bên B có lỗi chậm hoàn thành công trình sẽ bị phạt 2% mỗi tuần giá trị của khối lượng bị kéo dài (trừ trường hợp do lỗi Bên A gây ra, những ngày thiên tai, mưa bão hoặc trường hợp bất khả kháng không thể thi công được).
3. Chịu toàn bộ chi phí và lệ phí cho các quyền về đường đi lại mà nhà thầu cần có, bao gồm lối vào công trình.

Điều 7. Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng

7.1. Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Bên A (Chủ đầu tư)

Chủ đầu tư được quyền tạm ngừng hoặc chấm dứt hợp đồng nếu Bên B:

1. Không thực hiện công việc đúng tiến độ mà không phải do lỗi của Chủ đầu tư.
2. Giao thầu phụ toàn bộ dự án hoặc chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.
3. Bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản.

7.2. Tạm ngừng và chấm dứt hợp đồng bởi Bên B (Đơn vị thi công)

Bên B được quyền tạm ngừng hoặc chấm dứt hợp đồng nếu Chủ đầu tư:

1. Không hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận của hợp đồng này.
2. Yêu cầu tạm ngừng thi công bị kéo dài quá 45 ngày.
3. Bị phá sản, vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản.
4. Vi phạm luật Dân Sự, Thương Mại, luật Xây Dựng hiện hành hoặc yêu cầu trái với thuần phong mỹ tục mà Nhà nước không cho phép.

7.3. Thanh toán sau khi chấm dứt hợp đồng